

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1980

Nơi ĐKKK: Thôn M, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá

Nơi cư trú: Phòng 312 A2 chung cư C, phường Đ, TP.T, tỉnh Thanh Hoá.

2. Chị Phạm Thị V, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Phòng 312 A2 chung cư C, phường Đ, TP.T, tỉnh Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2024, các đương sự xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Lê Văn S, chị Phạm Thị V không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung việc dân sự. Nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]*Về hôn nhân*: Anh Lê Văn S, chị Phạm Thị V thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2]*Về con chung*: Anh S, chị V có hai con chung tên là Lê Thiện B, sinh ngày 26/10/2006, Lê Khánh L, sinh ngày 04/02/2012.

Hiện nay cháu Lê Thiện B đã thành niên, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Lê Khánh L chưa đến tuổi thành niên. Ly hôn anh, chị thống nhất: Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khánh L. Anh S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị V mỗi tháng 5.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[3]*Về tài sản và công nợ chung*: Anh Lê Văn S, chị Phạm Thị V thống

nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]*Về lệ phí*: Anh Lê Văn S, chị Phạm Thị V thỏa thuận chị V chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn S và chị Phạm Thị V.

- *Về con chung*: Anh S, chị V có hai con chung tên là Lê Thiện B, sinh ngày 26/10/2006, Lê Khánh L, sinh ngày 04/02/2012.

Hiện nay cháu Lê Thiện B đã thành niên, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với cháu Lê Khánh L chưa đến tuổi thành niên. Ly hôn anh, chị thống nhất: Chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Khánh L. Anh S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị V mỗi tháng 5.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2025 đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh S có quyền đi lại thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Anh S, chị V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]*Về lệ phí*: Anh Lê Văn S, chị Phạm Thị V thỏa thuận chị V chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000đ. Theo biên lai thu số 0002028 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá. Chị V đã nộp đủ tiền lệ phí.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hoá;
- Chi cục THADSTP. Thanh Hoá;
- UBND P.Đ,
TP.T;
- Lưu hồ sơ./.

Mai Thị Lý